

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 52/2025/DS-ST
Ngày: 31-03-2025
V/v “tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Đức Minh;

2. Ông Trương Hữu Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Khuyển - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 511/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2025 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Sao L, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp Tân Hòa, xã Long Hòa, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Công B, sinh năm 1999. Địa chỉ: Ấp 1, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (hợp đồng ủy quyền ngày 05/12/2024). Có mặt

- Bị đơn: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1973; địa chỉ: Ấp Tân Hòa, xã Long Hòa, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 06/8/2024, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn là ông B trình bày: Vào ngày 09/8/2023 bà L có cho bà L mượn số tiền là 700.000.000 đồng, bà L hẹn 02 tháng sau tức là vào ngày 09/10/2023 sẽ trả đủ tiền cho bà L; Việc cho mượn tiền hai bên có lập giấy tờ và bà L có ký tên xác nhận, lãi suất hai bên thỏa thuận là 2%/tháng. Tuy nhiên, từ khi mượn tiền cho đến nay thì bà L không thanh toán số tiền gốc và lãi cho L

mặc dù bà L đã nhiều lần yêu cầu bà L trả tiền. Nay bà L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị L phải có trách nhiệm thanh toán cho bà L số tiền đã mượn là 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng). Đối với lời trình bày của bà L khi vay tiền có thể chấp cho bà L 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà L đã trả tiền cho bà L và đã lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về là hoàn toàn không đúng sự thật, không có việc thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà L chỉ cho bà L vay tiền và bà L ký tên xác nhận, bà L chưa trả tiền cho bà L.

- *Quá trình tố tụng, bị đơn bà L trình bày:* Vào khoảng tháng 01 năm 2023 bà L có mượn của bà L nhiều lần với tổng số tiền 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng), để đảm bảo việc trả tiền, bà L có thể chấp cho bà L 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà L không nhớ số thửa số tờ bản đồ), lãi suất là 9%/tháng. Vào ngày 09/8/2023 thì giữa bà L và bà L mới chốt lại số tiền bà L còn thiếu bà L là 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng), bà L có viết giấy vay tiền vào ngày 09/8/2023 mà bà L khởi kiện. Vào khoảng cuối tháng 8 năm 2023 bà L có trả hết cho bà L hết số tiền 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng) và bà L đã lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về mà không lấy lại giấy vay tiền mà bà L đã ký vào ngày 09/8/2023. Tại nhà của bà L, bà L trả tiền cho bà L bằng tiền mặt nhưng không có ai làm chứng, việc trả tiền không có lập thành giấy tờ. Bà L không có gì chứng minh đã trả tiền cho bà L vì là chỗ quen biết với nhau. Nay bà L đem giấy vay tiền ngày 09/8/2023 để tiếp tục khởi kiện bà L số tiền 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng) là không có căn cứ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tham gia phiên tòa có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong suốt quá trình tố tụng là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Bị đơn cho rằng đã trả tiền cho nguyên đơn nhưng không có chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3, Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hiện bị đơn đang cư trú tại xã Long Hòa, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1, Điều 35; khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn bà Phạm Thị L đã được Tòa án triệu tập họp lệ để làm việc, tham gia phiên tòa và cung cấp chứng cứ cho Tòa án nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Bị đơn đã từ bỏ quyền chứng minh và nghĩa vụ của người bị kiện nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo điểm b khoản 2, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn bà L yêu cầu bị đơn bà L trả số tiền gốc là 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng), chứng cứ mà nguyên đơn khởi kiện là giấy mượn tiền ngày 09/8/2023. Theo nội dung trong giấy mượn tiền thì bà L có mượn của bà L số tiền là 700.000.000 đồng với lãi suất nguyên đơn trình bày là 2%/tháng, thời gian trả tiền là vào ngày 09/10/2023. Bị đơn bà L trình bày rằng khi vay tiền của bà L thì có thể chấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà L và bà L đã trả xong tiền cho bà L, bà L cũng đã lấy lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng bị đơn bà L không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Bà L không trình bày được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp cho bà L là thuộc thửa đất số mấy, tờ bản đồ số bao nhiêu, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số mấy và do cơ quan nào cấp cho ai. Vì vậy, nguyên đơn bà L yêu cầu bị đơn bà L trả số tiền đã vay 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng) là hoàn toàn có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đặng Thị Sao L đối với bị đơn bà Phạm Thị L theo quy định tại Điều 428, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự.

[3] Quan điểm về nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tại phiên tòa là có căn cứ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 428, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Sao L đối với bị đơn bà Phạm Thị L về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

- Buộc bà Phạm Thị L phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Đặng Thị Sao L số tiền là 700.000.000 đồng (bảy trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn

yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Phạm Thị L phải nộp số tiền 32.000.000 đồng (ba mươi hai triệu đồng).

- Hoàn trả cho bà Đặng Thị Sao L số tiền 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000478 vào ngày 24/9/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHADS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Quang Tuấn

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Trương Hữu Bình

Nguyễn Thị Thu Thu

Trần Quang Tuấn